



Chuyện của Một Thời

Vũ Thế Thành

Thằng bạn Việt kiều mới đây gửi mail cho tôi:

“Sài Gòn dạo này còn nhiều xích lô không? Cứ đến những ngày tháng Tư này, tao lại nhớ đến xích lô. Bây giờ, mày chạy hai bánh nổi không?”

Chạy hai bánh ở đây là nghiêng xe, giữ thăng bằng, thì xích lô ba bánh có thể chạy bằng hai bánh.

Tên Việt kiều này có thời là đồng nghiệp xích lô của tôi. Nó đang theo học ban Triết (Tây) thì đứt phim. Sau 75, mọi

ngành học bên Văn khoa (trừ Ngoại ngữ) đều có “vấn đề”, môn Triết lại càng có “vấn đề” hơn nữa. Nó phải bỏ học, sống lông bông đủ kiểu. Tôi theo ngành khoa học nên được chiếu cố cho học nốt những môn còn thiếu, ra trường và làm việc tại một trung tâm nghiên cứu.

Một buổi chiều cũng dạo tháng Tư thế này, lang thang ngoài phố, tình cờ gặp nó đang đạp xích lô. Tay bắt mặt mừng. Y ra hiệu cho tôi bước lên xe, chở thẳng ra quán nhậu lẻ đường. Chén thù chén tạc, đời xích lô lắm chuyện ly kỳ bụi bặm. Y nói:

- Tao mượn xe tháng, xài không hết công suất, chiều tối hay sáng sớm gì đó, khi nào rảnh, mày lấy xe tao chạy kiếm thêm tiền.
- Tao chưa thử xích lô lần nào. Có dễ chạy không?
- Không khó lắm.

Nói vậy cũng hơi ngán ngữ, ngoài giờ làm việc cho cơ quan nghiên cứu, tôi còn dạy kèm luyện thi đại học cũng kiếm thêm được chút đỉnh, đủ nhậu lai rai. Một bà bước đến bên bàn nhậu hỏi:

- Xích lô! Có đi không
- Nghỉ rồi dì, thằng bạn lác đầu.

Vài ly rượu đủ làm tôi bốc lên:

- Để tao! Ngồi đó chờ một chút.

Tôi quay qua bà khách:

- Dì đi đâu?

Hình như tôi có khiếu... đạp xích lô. Chẳng cần tập tành gì cả, mọi thứ đều an toàn, trót lọt. Nửa tiếng sau, tôi trở lại quán rượu, đặt số tiền cước xe đầu tiên lên bàn, cười sáng khoái:

- Năm giờ rưỡi chiều mai, tao ghé nhà mày lấy xe.



Những năm sau 75 mọi thứ đều đổi đời. Leo lên chiếc xích lô, tôi cũng phải ăn mặc và ứng xử như một người đạp xích lô thứ thiệt. Xấn cao ống quần chân phải để khỏi bị xích xe nghiền nát, kéo tai nạn đập mặt cũng không chừng. Nhưng điều quan trọng là phải đội nón, tránh nắng là chuyện nhỏ, tránh gặp người quen mới là chuyện lớn. Thành phố Sài Gòn đông người mà ngõ hẹp, không ít lần tôi đã “đụng” phải học trò, đồng nghiệp, thậm chí cả bạn (gái) ngoắc xe. Đời lắm nỗi oái oăm! Có lần tôi chở hai bà khách, mà trọng lượng của cả hai chắc cũng trên tạ rưỡi. Trưa nắng, dốc cầu Thị Nghè dài như vô tận. Tôi chợt thấm thía câu thơ của Cao Bá Quát:

“Trời nắng chang chang người trôi người...”

Trời ơi! Hai bà khách vẫn vô tư cười nói, sao họ không xuống

xe đi bộ một quãng cho mình đỡ khổ! Cho dù thế nào, có Chúa làm chứng, tôi đã tận lực làm tròn nhiệm vụ của thằng đạp xích lô. Dốc mỗi lúc mỗi cao, lực bắt tòng tâm, tôi không còn ghi nổi tay lái, chiếc xe đổ nhào về phía trước... Đôi khi con người cũng nên biết lắng nghe những lời chửi rủa mà tưởng như đang nghe nhạc trữ tình. Cuộc đời nhờ đó sẽ đỡ khổ hơn chăng?

Một trường hợp khác, tôi chở một bà khách ăn mặc quý phái, túi da, vòng vàng, son phấn sáng rực. Thỏa thuận địa điểm và giá cả xong, tôi khởi hành, dù giá hơi hẻo, nhưng chở một người thì xe cân bằng, dễ chịu hơn đi xe trống. Khi tới nơi, bà khách nói đi xích tới nữa, sắp tới, và tới nữa... cũng cả hơn hai cây số. Đến đây thì tôi hiểu mình bị lừa vặt. Tôi dừng xe lại, và lịch sự mời bà khách xuống. Bả sừng sộ:

- Mày là thằng đạp xích lô, chứ là cái thá gì mà đòi nói bà xuống...

Tôi nổi nóng, nhảy xuống xe, định ăn thua đủ, nhưng thoáng thấy quần mình đang mặc ống thấp ống cao... Trong nháy mắt, tôi chợt nhận ra đúng thân phận, mình chỉ là thằng đạp xích lô. Tôi xua tay:

- Tặng bà cuộc xe đó

rồi lên xe đạp thẳng, còn kịp nghe tiếng nguyền咒 đuổi theo:

- Xí...! Nghèo mà còn làm phách...

Những năm cuối thập niên 70, đầu 80 chẳng ai sống bằng lương nhà nước nổi. Lương kỹ sư khoảng 73 đồng. Nhu yếu phẩm gạo (13kg), đường (0,5kg), thịt mỡ (0,6kg)... được mua theo giá chính thức. Cũng phải kể, đàn ông được mua thêm 3 gói thuốc đen, phụ nữ vài thước vải mùng. Máy thứ này ngốn hơn nửa tiền lương rồi. Còn giá thị trường đại khái thế này: 3 đồng/tô phở bình dân, 3 đồng/xì rượu hạng bét, 0,5 đồng/ly cà phê bắp... Mức sống tiêu chuẩn cán bộ (kỹ thuật) là thế. Còn dân thường hầu như phải vật lộn theo giá thị trường. Sở gạo khi có khi không, chen lán, khoai mì, bo bo, hàng độn đủ thứ... Vậy mà thiên hạ vẫn sống, vẫn loay hoay kiếm cái gì đó để ăn, để tồn tại. Sức đề kháng của con người để sinh tồn trong nhiều trường hợp thật không tưởng tượng nổi. Sau này tôi mới hiểu vì sao mấy ông tù cải tạo, phải chờ thả về nhà mới chịu... đổ bệnh.



La cà trong giới xích lô tôi mới biết ra rằng, không ít người là trí thức (cũ) đã chọn con đường mưu sinh này. Khá bộn cái gọi là “nguy quân, nguy quyền” cũng tham gia vào nghề này. Họ khó có chọn lựa nào khác. Ai cũng tìm cách che giấu thân phận, nhưng “phát hiện” ra nhau không phải là điều khó. Lúc ế độ, không có khách, tấp vào bóng mát nào đó, nằm khểnh trên xe đọc sách. Tri thức vẫn là một nhu cầu, ngoài chuyện ăn uống.

Tôi biết có nhiều nhà giáo sau 75 bỏ nghề để đi hót tóc dạo, bán thuốc lá lẻ, sửa giày dép... Tôi hỏi một vị:

- Bộ không được lưu dụng hay sao mà bỏ nghề giáo?

Làm nghề này chi cho cực?

- Không, tôi tự nguyện ‘mất dạy’. Tôi thà mất dạy...”

Ông cựu giáo chức cười méo miệng. Tôi không hỏi thêm nữa, sợ ông buồn.

Có một nghề mà mấy ông cựu thầy giáo rất thích, nghề bươm mực, bởi nó dính dáng tới văn phòng tứ bảo, cũng gần gũi với cái “nghiep” năm xưa của mấy ông. Tôi xin mở ngoặc một chút để các bạn trẻ có thể hình dung về cái nghề lỗi thời này. Bút bi mà các bạn đang dùng, xài hết mực thì vứt đi. Sau 75, bút bi thuộc loại “quý giá” và là hàng dễ hỏng. Bút nào mà xài được tới hết mực, được xem là hàng... phẩm chất tốt. Xài hết thì mang ra ngoài đường bươm mực, xài tiếp. Nói tới bút dỏm, mà không nói tới giấy dỏm thì có vẻ hơi thiếu. Giấy vàng khè, còn lộn cộm những bã rơm rạ nghiền chưa kỹ, đè bút mạnh tay một chút để ra chữ, có khi văng cả bi ra ngoài. Tôi còn lưu giữ khoảng vài trăm trang giấy như thế, là các báo cáo và bản dịch tài liệu kỹ thuật. Đôi lúc ngậm ngùi, nhìn lại bút tích của chính mình. Quả là một thời kiên nhẫn không cần thiết.

Không phải khách đi xích lô nào cũng hãm tài như tôi vừa kể ở trên. Khách đàn ông dễ chịu hơn, ít kì kèo. Khách nhi đồng thì miễn trả giá, cỡ nào tôi cũng chạy. Có khách lên xe, buông một câu: “Anh chở tôi đi đâu loanh quanh cũng được, đi đủ hai tiếng đồng hồ.” Thời buổi đó, lên voi xuống chó, tình người đầy đũa, tình đời đen bạc, tâm tư chất chứa đủ chuyện. Người khách im lặng suốt cuộc xe. Tôi chở khách, chở luôn nỗi buồn thời cuộc của họ.

Một buổi sáng chủ nhật, tôi chở bà khách từ chợ An Đông. Bà bao xe nguyên ngày, đi nhiều nơi trong Sài Gòn, mỗi nơi bà đi vào khoảng nửa tiếng, rồi trở ra đi tiếp. Đi kiểu này thì khỏe, tôi khỏi tốn công cào xe lòng vòng kiếm khách. Tới nơi, khách đi công chuyện của khách, tôi ngả người lên xe nằm chờ, và lấy sách ra đọc. Chặng cuối cùng, bà yêu cầu đi ra Bến xe Miền Tây để đón xe đò về Rạch Giá. Có vẻ như đã xong công việc, bà khách ngồi trên xe vui vẻ bắt chuyện:

– Anh đạp xích lô lâu chưa?

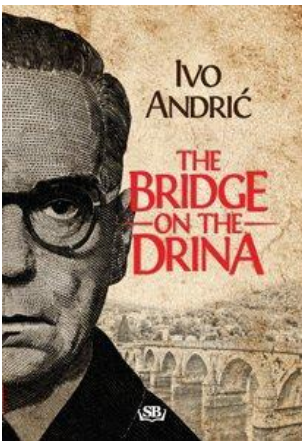
- Chừng vài tháng.
 - Tôi thấy anh đâu có dáng đạp xích lô, mặt mũi như thế phải là người có ăn học.
 - Tôi đang kiếm sống bằng nghề đạp xích lô mà.
 - Ban nãy tôi thoáng thấy anh đọc truyện tiếng Anh, quyển gì, à... “16 skeletons from my closet”
- Bà khách này đáo đẽ quá... Tôi im lặng hồi lâu.
- Sao anh không đi?
 - Đi đâu? – Tôi vờ ngớ ngẩn
 - Ở đây khó sống. Bên kia còn thấy tương lai...
- Tới bến xe, bà trả tôi gấp đôi số tiền thỏa thuận.
- Anh không muốn đi thật sao?
- Tôi lờ mờ hiểu ra công việc của bà sáng nay.
- Tôi có hoàn cảnh riêng. Chúc chị đi bằng an.
- Đi vài bước, bà khách chợt quay lại, rút ra trong túi xách quyển sách:
- Anh cầm cuốn này mà đọc.
- Tôi chưa kịp cảm ơn bà đã quảy quả đi ngay vào bến. Đó là tiểu thuyết “Nhịp cầu trên sông Drina” của Ivo Andritch.



Sáu tháng đạp xích lô, tôi hiểu ra được nhiều mảng đời, nhiều số phận. Cuộc sống đảo điên và kỳ lạ, một chút tàn nhẫn, một chút thánh thiện, không đơn giản như những gì tôi chú ý mũi trong phòng thí nghiệm. Trong những ngày gian khổ đó, bên cạnh những mảng tối, vẫn còn đâu đó vài điểm coi được. Thèm miếng thịt, thèm lắm, vậy mà đĩa thịt trong mâm cơm nhiều khi còn đầy, người này nhường người nọ, không ai nỡ gắp. Tuổi trẻ thời nay không hình dung nổi chuyện lẽ tẻ đó. Thế hệ @ là phải nhanh như điện xẹt, yêu cuồng sống vội. Đối với họ, cuộc sống là hưởng thụ, là đề cao cá nhân, là ứng xử bầy đàn. Chia sẻ cái gì ăn chơi thì được, chứ chia sẻ tấm lòng thì hơi khó. Thanh niên thiếu nữ giành giật ở hội chợ hoa Hà

Nội năm nào chẳng phải là điều đáng suy nghĩ hay sao? Hay chỉ cách đây vài hôm, báo chí đưa tin, cả ngàn fan nữ thẳng thốt vì vẻ đẹp của một ngôi sao Hàn Quốc. Cũng chẳng trách bọn trẻ được, một khi triết lý giáo dục đã không xem con người là cứu cánh, mà chỉ xem con người là phương tiện cho mục tiêu nào đó.

Còn biết bao chuyện để nói. Tóc bạc rồi, không nói bây giờ thì lúc nào sẽ nói đây? Và nói để ai nghe? Bọn trẻ không chừng vừa nghe vừa bấm facebook, twitter, hờ hững với quá khứ. Nói ra không phải để than vãn một thời khổ cực, mà đâu chỉ có chuyện cơm áo gạo tiền mới làm mình khổ cực. Còn nhiều thứ khổ khác nữa, khổ tinh thần thì đến giờ vẫn còn phải chịu đựng. Tôi nhớ câu nói của một người bạn đã khuất núi: “*Nghèo thì ăn bắp ăn khoai cũng chịu được, nhưng chịu nhục thì không.*” Có cách nào khác không?



Quyển tiểu thuyết bà khách để lại, chiếc cầu trên sông Drina được xây từ thế kỷ XVI, nối liền Bosnie và Serbie, khi đó Nam Tư còn thuộc đế quốc Thổ Nhĩ Kỳ. Viên tể tướng của đế quốc lại mang dòng máu Nam Tư, đã cho xây chiếc cầu bắc ngang dòng sông ngăn cách đó. Máu và nước mắt, thù hận và nhẫn tâm. Biết bao biến cố xảy ra chung quanh cây cầu trải dài suốt bốn trăm năm, từ chiến tranh, bệnh dịch cho đến cái chết của một thiếu nữ lao mình xuống sông Drina vào ngày hôn lễ, hay tâm tư của cô chủ quán già Lotika ê chề vì tình đời bạc bẽo. Rồi chiếc cầu cũng đến ngày kết thúc số phận của nó khi Thế chiến thứ Nhất bùng nổ. Số phận của chiếc cầu và thân phận của con người. Bốn trăm năm có là giấc mộng?

Thằng bạn xích lô bỏ đi từ giữa thập niên 80, từ đó chưa một lần trở về Việt Nam. Ra nước ngoài, nó đi học lại và trở thành chuyên viên máy tính, bỏ lại sau lưng một thời mưa gió và lý sự cùn về triết học Hiện sinh, nhưng một thời xích lô chắc chưa đến nỗi quên, mặc dù có thể nó không hình dung nổi xích lô ở Sài Gòn lúc này được trang hoàng lộng lẫy như xe hoa để chở khách du lịch Tây. Người Đà Lạt nói: “ba chiều, chín chiều”, nghĩa là ba chiều mưa, qua đến chiều thứ tư vẫn còn mưa, thì sẽ mưa thêm năm buổi chiều nữa. Đà Lạt lúc này đang mưa đến chiều thứ ba rồi, và có lẽ trong những ngày cuối tháng Tư này, mai sẽ còn mưa nữa, mưa cho đủ chín chiều, có khác gì “cửu hồi trường”, chín chiều quận đau?

Tôi nhìn ra sân vườn, mưa vẫn rơi rả rích. Mưa rơi trên khóm trúc sát bên cửa sổ, rơi từng giọt một, chẳng vội vàng gì. Vậy là 38 năm đã trôi qua, rồi câu chuyện bốn trăm năm chiếc cầu trên sông Drina, và còn biết bao chuyện của một thời chưa nói hết. Buồn!

Vũ Thế Thành.